

Phụ lục
DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỊNH KỲ PHẢI CHUYỂN ĐỔI TÌNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024
ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|-----------|--|--|------------------------------------|
| I | QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, TÀI SẢN TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ | | |
| 1 | Phân bổ ngân sách | Công chức, viên chức làm công tác quản lý ngân sách, tài sản các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện | 5 năm |
| 2 | Kế toán | | |
| 3 | Mua sắm công | | |
| II | TỔ CHỨC CÁN BỘ | | |
| 1 | Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố | 3 năm |
| 2 | Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | | |
| 3 | Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế | | |
| 4 | Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp | | |
| 5 | Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật | | |
| 6 | Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo | | |
| 7 | Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động | | |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|------------|--|--|-----------------------------|
| III | TÀI CHÍNH | | |
| 1 | Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước | Phòng Tài chính - Kế hoạch các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3 năm |
| IV | CÔNG THƯƠNG | | |
| 1 | Cấp giấy phép liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn an toàn trong sản xuất, kinh doanh | Sở Công Thương | 3 năm |
| V | XÂY DỰNG | | |
| 1 | Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng | | |
| a | Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài | Sở Xây dựng | 3 năm |
| b | Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | Sở Xây dựng | |
| c | Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới công trình; cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo công trình; cấp giấy phép di dời công trình | Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện | |
| 2 | Thẩm định dự án xây dựng | | |
| a | Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | Sở Xây dựng | 3 năm |
| b | Thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | Ủy ban nhân dân cấp huyện | |
| c | Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua | Sở Xây dựng | |
| 3 | Quản lý quy hoạch xây dựng | | |
| a | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng | Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3 năm |
| b | Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng. | Ủy ban nhân dân cấp huyện | |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|-------------|--|---|-----------------------------|
| 4 | Quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng | | |
| a | Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3 năm |
| b | Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình xây dựng; cho ý kiến về các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh | |
| VI | GIAO THÔNG | | |
| 1 | Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông | Sở Giao thông vận tải | 3 năm |
| VII | Y TẾ | | |
| 1 | Cấp giấy chứng nhận vệ sinh, an toàn thực phẩm | Sở Y tế | 3 năm |
| 2 | Cấp giấy chứng nhận hành nghề y, dược | Sở Y tế | |
| VIII | VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH | | |
| 1 | Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền | Sở Văn hóa và Thể thao | 3 năm |
| 2 | Thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch | Sở Du lịch | 3 năm |
| IX | THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | | |
| 1 | Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | 3 năm |
| 2 | Cấp, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh | | |
| 3 | Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài trên địa bàn tỉnh | | |
| 4 | Cấp phép đăng ký hoạt động cơ sở in trên địa bàn tỉnh | | |
| 5 | Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động in trên địa bàn tỉnh | | |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|-----------|--|---|------------------------------------|
| 6 | Cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | 3 năm |
| 7 | Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm hội chợ xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh | | |
| 8 | Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh | | |
| 9 | Đăng ký sử dụng máy in có chức năng phô tô màu; chuyển nhượng máy in có chức năng phô tô màu; đăng ký sử dụng, chuyển nhượng máy phô tô màu, máy in có chức năng phô tô màu trên địa bàn tỉnh | | |
| X | TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | | |
| 1 | Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3 năm |
| 2 | Cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh và cấp lại giấy phép môi trường có nội dung về xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung phải xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất thải rắn theo quy định; thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại | Ủy ban nhân dân cấp huyện | |
| 3 | Đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện | |
| 4 | Quản lý việc áp dụng bồi thường, xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng bồi thường, được hỗ trợ; mức bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng | Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện | |
| 5 | Xử lý vi phạm về môi trường | Ủy ban nhân dân cấp huyện | |
| XI | NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | | |
| 1 | Kiểm lâm | Kiểm lâm địa bàn cấp xã | 3 năm |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|-------------|--|--|-----------------------------|
| XII | ĐẦU TƯ | | |
| 1 | Thẩm định, cấp giấy chứng nhận đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh | 3 năm |
| 2 | Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong thẩm định chủ trương đầu tư công | Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3 năm |
| 3 | Đấu thầu và quản lý đấu thầu | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh | 3 năm |
| XIII | NGOẠI VỤ | | |
| 1 | Công tác lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài | Sở Ngoại vụ | 3 năm |
| 2 | Công tác hợp tác quốc tế | Sở Ngoại vụ | |
| XIV | TƯ PHÁP | | |
| 1 | Lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch | | |
| | Giải quyết các thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3 năm |
| 2 | Lĩnh vực công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, thừa phát lại | | |
| a | Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, thu hồi, thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Sở Tư pháp | 3 năm |
| b | Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, thu hồi, thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh, văn phòng đại diện Trung tâm hòa giải thương mại thành lập ở nước ngoài | Sở Tư pháp | |
| c | Thẩm định hồ sơ và thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng thừa phát lại | Sở Tư pháp | |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|------------|--|-------------------------------------|-----------------------------|
| XV | LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | | |
| 1 | Thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | | |
| a | Thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng, báo cáo đưa người đi làm việc ở nước ngoài; hồ sơ cấp, đổi, cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 3 năm |
| b | Thẩm định hồ sơ cấp, đổi, cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | |
| 2 | Thẩm định và cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam | | |
| a | Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, cấp giấy phép lao động, cấp lại giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài vào làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam theo quy định của pháp luật | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 3 năm |
| b | Thẩm định cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | |
| c | Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho các doanh nghiệp | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | |
| XVI | KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | | |
| 1 | Quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ | | |
| a | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | 3 năm |
| b | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ; | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| c | Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| d | Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. | Sở Khoa học và Công nghệ | |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|-------------|---|----------------------------|-----------------------------|
| 2 | Hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân | | |
| a | Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; | Sở Khoa học và Công nghệ | 3 năm |
| b | Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X- quang chẩn đoán trong y tế | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| 3 | Hoạt động sở hữu trí tuệ | | |
| | Thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật. | Sở Khoa học và Công nghệ | 3 năm |
| 4 | Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng | | |
| a | Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định; | Sở Khoa học và Công nghệ | 3 năm |
| b | Thẩm định cấp giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; Thẩm định hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia của tổ chức, doanh nghiệp bước Hội đồng sơ tuyển. | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| XVII | GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | | |
| 1 | Tham mưu, tổ chức ra đề thi, tổ chức thi, chọn học sinh giỏi, tuyển sinh trung học phổ thông, cao đẳng ngành giáo dục mầm non, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ | Sở Giáo dục và Đào tạo | 3 năm |
| 2 | Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cho các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân, phân bổ chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài theo các đề án của Chính phủ | | |
| 3 | Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân. | | |
| 4 | Thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu | | |
| 5 | Thẩm định hồ sơ thành lập các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân | | |
| 6 | Quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo | | |
| 7 | Phân bổ, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo | | |

| TT | Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương | Phạm vi, đối tượng áp dụng | Thời hạn định kỳ chuyển đổi |
|--------------|---|---|-----------------------------|
| XVIII | THANH TRA VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG | | |
| 1 | Vị trí làm công tác thanh tra | Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; Thanh tra cấp huyện | Từ 3 năm đến 5 năm |
| 2 | Vị trí làm công tác tiếp công dân | Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; Ban tiếp công dân tỉnh; Thanh tra cấp huyện | |
| 3 | Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo | Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; Thanh tra cấp huyện | |
| 4 | Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng | Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; Thanh tra cấp huyện | |
| 5 | Vị trí làm công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra | Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; Thanh tra cấp huyện | |